TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH
N□ ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng.

Đơn vị công tác: Huyện đoàn Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2 .Bà Lương Thị Diện.

Đơn vị công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng – Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 11 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2017. Đối với bị cáo:

Ngân Văn Ng – sinh năm 1943; Sinh trú quán: bản C, xã NT, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/10; Con ông: Ngân Văn M(đã chết) và bà Hà Thị C(đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Thị Th vào 03 con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương(có mặt);

**Người bị hại:*

Cháu Vi Thị D – sinh ngày 09/10/2002(có mặt);

Nơi ĐKNKTT: bản C, xã NT, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Chị Đinh Thị D – sinh năm 1979(có mặt);

Nơi ĐKNKTT: bản C, xã NT, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt);

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngân Văn Ng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/01/2017 chị Đinh Thị D ở bản C, xã NT, huyện QH tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa về việc Ngân Văn Ng, sinh năm 1943, trú tại bản C, xã NT, huyện QH có hành vi giao cấu nhiều lần với con gái của chị là Vi Thị D làm cho cháu D có thai.

Tại cơ quan điều tra Ngân Văn Ng khai nhận như sau:

Ngày 17/6/2016 Ngân Văn Ng, sinh năm 1943, trú tại bản C, xã NT, huyện QH đi chăn trâu ở khu vực suối Ngọn thuộc bản C, xã NT, tại đây Ng gặp cháu Vi Thị D – sinh ngày 09/10/2002 cũng đang đi chăn vịt, Ng và cháu D ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì Ng đã dùng tay sờ mó vào bộ phận sinh dục của cháu D, sau đó Ng cho cháu D 10.000đ(mười nghìn đồng) và dặn cháu D không được nói cho ai biết hành vi của mình với cháu D; đến khoảng 19 giờ ngày 21/6/2016 khi Ng đang dọn vệ sinh chuồng trâu của gia đình thì gặp cháu D đi sửa đường ống dẫn nước của gia đình. Ng và cháu D đứng nói chuyện với nhau, Ng đưa cho cháu D 50.000đ(năm mươi nghìn đồng), mục đích là để được giao cấu với cháu D, sau đó Ng đã có hành vi cởi quần áo của cháu D và nằm đè lên trên giao cấu với cháu D; khoảng 20 giờ ngày 26/6/2016 khi Ng đi đến nhà anh Đinh Văn H ở cùng bản xem ti vi thì cũng có cháu D đến xem, khi quan sát thấy cháu D đi xuống phía dưới gầm nhà sàn, Ng liền đi theo cháu D xuống rồi đưa cho cháu D kẹo và 20.000đ(hai mươi nghìn đồng) rồi rủ cháu D lên đồi Cọ của gia đình Ng để quan hệ tình dục, tại đây Ng đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu D. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến đầu tháng 9/2016 Ng còn nhiều lần giao cấu với cháu D, nhưng Ng không nhớ rõ thời gian và địa điểm, Ngân Văn Ng chỉ nhớ lần cuối giao cấu với cháu D là vào khoảng 20 giờ của một ngày trong tháng 9/2016 Ng thực hiện hành vi giao cấu với cháu D tại chuồng trâu của gia đình thì bị chị Đinh Thị D là mẹ đẻ của cháu D phát hiện, Ng mặc vội quần áo của mình vào rồi bỏ đi. Từ khi bị mẹ cháu D phát hiện thì Ng không thực hiện hành vi giao cấu với cháu D nữa. Cuối tháng 12/2016 Ng sang nhà cháu D chơi thì mẹ cháu D có nói với Ng là cháu D có thai với Ng thì Ng thừa nhận và hứa sẽ chăm sóc cháu D khi sinh con. Cháu D sinh con vào ngày 07/4/2017 Ng đã xuống bệnh viện chăm sóc cháu D, sau đó Ng gặp mẹ cháu D là chị Đinh Thị D để thỏa thuận giải quyết bồi thường giữa hai bên gia đình nhưng mẹ cháu D không đồng ý.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định ADN mẫu gen của cháu bé do Vi Thị D sinh ra với mẫu gen của Ngân Văn Ng, để xác định Ng có phải là cha đẻ của cháu bé do Vi Thị D sinh ra hay không. Tại bản kết luận giám định số:1165/SH – PC54 ngày 29/4/2017 đã kết luận: Ngân Văn Ng không phải là cha đẻ của cháu bé do Vi Thị D sinh ra.

Trong vụ án này Ngân Văn Ng khai báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa là đã nhìn thấy bị hại Vi Thị D và Vi Văn D là anh trai của D giao cấu với nhau tại nhà, ngoài ra còn thấy Vi Văn T là người cùng bản đến nhà D và ngủ lại qua đêm tại nhà D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đang tiếp tục xác minh điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về bồi thường dân sự: Quá trình cháu D mang thai và sinh nở, Ng đã mua sữa bồi bổ sức khỏe cho cháu D và chi phí thuê xe để đưa cháu D xuống Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa với tổng số tiền khoảng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) và ngày 23/11/2017 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho cháu D số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại Vi Thị D đề nghị bị cáo Ng phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu D là: 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng); bị cáo không đồng ý với mức đề nghị bồi thường mà người đại diện hợp pháp của bị hại Vi Thị D đưa ra, và cho rằng mức đề nghị như vậy là quá cao cho nên bị cáo không có khả năng bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 17/KSĐT – VKS, ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Ngân Văn Nghi về tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 115 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; ngoài ra còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho người bị hại và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được hòa nhập cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

Tại phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 33 BLHS cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là người trên 70 tuổi, sức khỏe yếu. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trong phần tranh luận đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về danh sự, nhân phẩm cho cháu D và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngân Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi giao cấu với trẻ em của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay.

Hành vi nhiều lần giao cấu với bị hại Vi Thị D khi bị hại mới 13 tuổi 4 tháng, trong đó có 03 lần giao cấu với cháu Vi Thị D bị cáo nhớ rõ về thời gian và địa điểm, do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngân Văn Ng phạm tội "*Giao cấu với trẻ em"*. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 115 BLHS, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Hành vi giao cấu với trẻ em của Ngân Văn Ng là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ; làm băng hoại đạo đức, để lại dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, là người già; ăn năn hối lỗi về hành vi do mình đã gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tích cực bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b,p,m khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 33 BLHS và đề nghị HĐXX xử bị cáo một mức án từ 18 đến 24 tháng tù để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ. Do đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được HĐXX chấp nhận một phần.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b,p,m khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu D số tiền là: 50.000.000đ. Xét thấy yêu cầu về bồi thường dân sự của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chính đáng, tuy nhiên mức đề nghị như vậy là quá cao so với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu trên là phù hợp với các Điều 584,586,592 BLDS 2015. Buộc bị cáo Ngân Văn Ng phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Vi Thị D số tiền là: 5.000.000đ(Năm triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Ngân Văn Ng** phạm tội " Giao cấu với trẻ em";

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b,p,m khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với Ngân Văn Ng;

Xử phạt: **Ngân Văn Ng 30**(Ba mươi) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 584, 586, 592 BLDS 2015. Buộc bị cáo Ngân Văn Ng phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Vi Thị D số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất giới hạn quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

3. Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; khoản 1 Điều 21; các điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo,người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS CA huyện QH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

- Người bị hại;
- VKSND huyện QH;
- Chi cục THADS huyện QH;
- Phòng GĐKT, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người đại diện của người bị hại;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVAHS;

Lê Sỹ Hỷ